

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Bản án số: 99/2020/HSST

Ngày: 29-12-2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Túy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hoa.

2. Bà Đỗ Thị Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2020/QĐXXST-HS ngày 15-12-2020, đối với bị cáo:

Vũ Ngọc S (tên gọi khác: C), sinh năm 1992 tại Bà Rịa – Vũng Tàu. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp P, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 03/12; cha: Vũ Phương Ng; mẹ: Huỳnh Thị Mai A; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Hà Thị Ngọc Tr. Bị cáo có 01 người con sinh năm 2017. Tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo đang tại ngoại cho đến ngày xét xử.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông Vũ Minh Ch, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp Đ, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu *(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).*

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Thanh Đ, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu *(vắng mặt).*

2. Bà Huỳnh Thị Mai A, sinh năm 1971. Địa chỉ: Ấp P, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu *(vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 01/8/2020, Vũ Ngọc S điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đi đến khu vực lô cao su thuộc ấp Đ, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì phát hiện nhà ông Vũ Minh Ch không có người trông coi nên S lén lút mở cửa cổng rồi đi vào chuồng dê phía sau nhà bắt trộm được 01 con Dê cái, giống dê cỏ, loại dê giống, màu trắng, không mang thai có trọng lượng 24,4kg rồi bỏ vào bao tải chở đi bán cho anh Lê Thanh Đ được 850.000đồng.

Quá trình điều tra S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại biên bản kết luận định giá tài sản số 62/KL-HĐĐGTS ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Đức kết luận tài sản 01 con dê cái, thuộc giống dê cỏ, loại dê giống, lông màu trắng, khoảng 02 năm tuổi, trọng lượng 24,4kg, tại thời điểm ngày 01/8/2020 có giá trị 3.200.000đồng (Bút lục số 65-67).

Vật chứng vụ án:

- 01 con dê cái, giống dê cỏ, loại dê giống, lông màu trắng, không mang thai, trọng lượng 24,4kg là tài sản của ông Vũ Minh Ch. Ngày 24/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại tài sản cho ông Ch (Bút lục số 102).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Savi (không biển số), số máy 53FMH-00009064, số khung WCHOT13NT-009064 là tài sản của bà Huỳnh Thị Mai A – là mẹ của bị can S). Ngày 01/8/2020, bà A giao xe cho S để S đi làm, bà A không biết S sử dụng xe để đi thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 20/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại chiếc xe trên cho bà A (Bút lục số 103, 124-125).

- Số tiền 672.000đồng, hiện chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức để quản lý.

- 01 thiết bị lưu trữ điện tử (USB) màu đỏ, nhãn hiệu KINGSTON 8GB, bên trong thiết bị lưu trữ điện tử có lưu 02 file camera gồm các tên “cam 1”, “cam 2” chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

Ông Vũ Minh Ch đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường về dân sự và đã làm đơn bãi nại cho bị cáo S.

Đối với số tiền anh Lê Thanh Đ mua dê của S thì S đã bồi thường cho anh Đ số tiền 850.000đồng nên anh Đ không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số 95/CT-VKS ngày 02-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố Vũ Ngọc S về tội “Trộm cắp tài sản” quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Vũ Ngọc S từ 04 (bốn) tháng đến 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại phiên tòa, Vũ Ngọc S đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố, không tranh tụng tại phiên tòa và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời nhận tội của Vũ Ngọc S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 01/8/2020, Vũ Ngọc S đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà ông Vũ Minh Ch ở ấp Đ, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu trộm cắp 01 con dê cái, thuộc giống dê cỏ, loại dê giống, lông màu trắng nuôi khoảng 02 năm tuổi, trọng lượng 24,4kg trị giá 3.200.000đồng nên hành vi của S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ nhận thức và hiểu biết hành vi trộm cắp tài sản là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác và làm mất trật tự ở địa phương. Sự cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo để quyết định cho bị cáo một mức hình phạt phù hợp.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản được thu hồi trả lại cho bị hại; bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Như vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Vũ Minh Ch và ông Lê Thanh Đ đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 con dê cái, giống dê cỏ, loại dê giống, lông màu trắng, không mang thai, trọng lượng 24,4kg là tài sản của ông Vũ Minh Ch. Ngày 24/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại tài sản cho ông Ch là phù hợp khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Savi (không biển số), số máy 53FMH-00009064, số khung WCHOT13NT-009064 là tài sản của bà Huỳnh Thị Mai A. Ngày 01/8/2020, bà A giao xe cho S để đi làm, bà A không biết S sử dụng xe để đi thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 20/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại chiếc xe trên cho bà A là phù hợp khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với số tiền 672.000đồng là tài sản do S bán dê cho anh Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức đang quản lý theo biên bản giao nhận ngày 04/11/2020. Tại phiên tòa S từ chối nhận lại số tiền 672.000đồng nên cần áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] *Về án phí*: Vũ Ngọc S phải nộp 200.000đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Vũ Ngọc S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Vũ Ngọc S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Vũ Minh Ch và ông Lê Thanh Đ đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 672.000đồng.

Về án phí: Vũ Ngọc S phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước;

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29-12-2020). Bị cáo có quyền kháng cáo; đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Phòng PV06 và PC10 Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an huyện Châu Đức;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Châu Đức;
- Chi cục THADS huyện Châu Đức;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thanh Túy